

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 25-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Duy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tú, ông Phạm Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Trương Quang K, Sinh ngày: 07/4/2000; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Quang T và bà: Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Đặng Xuân T; sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Trần Danh D; sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Anh T; sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trú tại: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Chị Trần Thị H; sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Hồ Văn C; sinh năm: 1999; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Đinh Nhật Tuấn, Nguyễn Trường Long - cán bộ trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022, tại khu vực thành phố H, Trương Quang K đã 01 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

1. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Khoảng 16 giờ ngày 12/12/2022, Trương Quang K mượn xe mô tô của anh Hồ Văn C (sinh năm: 1999, trú tại: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) chở anh Đặng Xuân T (sinh năm: 2004, trú tại: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đến Công an thành phố H để nộp phạt và nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, màu đen bạc, biển kiểm soát: 38B1-252.25 của anh T bị tạm giữ do vi phạm giao thông trước đó. Sau khi nộp phạt, K đã cầm hộ Giấy đăng ký xe mô tô của anh T. Sau đó, K và anh T đi xuống Công an phường Thạch Quý, thành phố H để nhận xe. Trên đường đi, do đang cầm giấy đăng ký xe mô tô của anh T nên K nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh T để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi nhận lại xe mô tô của anh T, cả hai cùng đi trả xe mô tô K đã mượn của anh C rồi anh T chở K đi đến sân bóng chuyền Bà Lý ở tổ dân phố 7, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến nơi, K nói với anh T: “Em ở lại đánh bóng cho anh mượn xe đi có việc chút”. Anh T đồng ý và giao xe mô tô biển kiểm soát: 38B1-25225 cùng chìa khóa xe cho K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô của anh T đến quán cầm đồ Hương T (địa chỉ: số 102, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) để cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Anh T (sinh năm: 1980, trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Khi cầm cố xe, K nói xe của K mua của người khác và đưa giấy đăng ký xe mang tên Đặng Xuân T nên anh T tin tưởng và cho K cầm cố chiếc xe trên với số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe có được, K tiêu xài hết. Ngày 24/12/2022, Công an thành phố H đã triệu tập Trương Quang K đến làm việc. Quá trình điều tra, Trương Quang K đã khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình đồng thời bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản mà K đã thực hiện vào ngày 18/12/2022.

Theo kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố H xác định: 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave A màu đen bạc, biển kiểm soát: 38B1-252.25, số khung:

RLHJA3922MY232792, số máy: JA39E2352538 đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 12/2022 có trị giá: 14.000.000 đồng.

2. Hành vi Trộm cắp tài sản: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, Trương Quang K đi bộ đến ngôi nhà đang thi công tại số nhà 40, đường Nguyễn Xí, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. K đi vòng ra phía sau ngôi nhà, trèo qua giàn giáo, chui vào tầng hai của ngôi nhà. Khi đi xuống tầng một, K phát hiện giữa nền nhà bên cạnh cầu thang có một số máy móc, dây điện gồm: 01 máy kHn bê tông cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu EFA; 01 máy kHn bê tông cầm tay nhãn hiệu CLASSIC, màu xanh đen; 01 máy đục bê tông cầm tay màu xám đen, nhãn hiệu LACELA; 01 máy đục bê tông cầm tay màu xanh xám, nhãn hiệu HUSHI; 01 máy cắt rãnh bê tông cầm tay màu xanh đen, nhãn hiệu CAOWANG; 01 máy hàn điện cầm tay màu đỏ có ký hiệu máy ARC-200G; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 100m; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 100m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng, dài 21m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 20m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 39m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 39m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 16m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 29m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng xanh, dài 24m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 29m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 19m; 01 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng, dài 22m; 01 cuộn cáp điện màu đen, dài 19m của anh Trần Danh D (sinh năm: 1992, trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) không có người trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K đã lấy trộm toàn bộ số tài sản trên đưa ra phía cửa sau của ngôi nhà. Sau đó, K đi bộ đến cửa hàng thu mua phế liệu ở số nhà 15, ngách 5, ngõ 41 đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh gặp anh Hoàng Văn T (sinh năm: 1981, trú tại: Tổ 7, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) là chủ cửa hàng thu mua phế liệu hỏi anh T có mua dây điện, máy khoan, máy cắt không. Anh T hỏi nguồn gốc tài sản thì K nói là K đi làm công trường sau khi xong công trình về quê nên thu dọn muốn bán lại không mang về công kênh. Anh T tin tưởng nên đồng ý mua. Sau đó, K đã mượn chiếc xe mô tô cũ của anh T, quay lại phía sau ngôi nhà chở số máy, dây điện đã trộm được đến bán cho anh T với tổng số tiền là 2.400.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được K tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố H xác định: 01 máy kHn bê tông cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu EFA có số máy là 130559, đã qua sử dụng; 01 máy kHn bê tông cầm tay nhãn hiệu CLASSIC, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông cầm tay màu xám đen, nhãn hiệu LACELA, đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông cầm tay màu xanh xám, nhãn hiệu HUSHI, đã qua sử dụng; 01 máy cắt rãnh bê tông cầm tay màu xanh đen, nhãn hiệu CAOWANG, đã qua sử dụng; 01 máy hàn điện cầm tay màu đỏ có ký hiệu máy ARC-200G, số serial 421684586304 đã qua sử dụng, có tổng trị giá 3.000.000 đồng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 100m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm², chưa qua sử

dụng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 100m, dây đơn, ruột đồng, loại 4,0 mm², chưa qua sử dụng; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng, dài 21m, dây đơn, ruột đồng, loại 6,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 20m, dây đơn, ruột đồng, loại 6,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 39m, dây đơn, ruột đồng, loại 4,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 39m, dây đơn, ruột đồng, loại 4,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 16m, dây đơn, ruột đồng, loại 2,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 29m, dây đơn, ruột đồng, loại 2,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng xanh, dài 24m, dây đơn, ruột đồng, loại 2,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 29m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 19m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng, dài 22m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm²; 01 cuộn cáp điện màu đen dài 19m, bên trong có 2 lõi kim loại màu vàng đồng có tổng trị giá: 4.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-TPHT ngày 12/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trương Quang K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang K từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang K từ 07 đến 10 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 13 đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 10/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Trương Quang K là lao động tự do, sống phụ thuộc gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại anh Đặng Xuân T, anh Trần Danh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; Trương Quang K đã hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Anh T và 2.400.000 đồng cho anh Hoàng Văn T. Anh T, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Trương Quang K khai nhận: trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022, tại khu vực thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trương Quang K đã 01 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, biển kiểm soát: 38B1-252.25 trị giá 14.000.000 đồng của anh Đặng Xuân T; Trộm cắp 02 máy kHn, 02 máy đục, 01 máy cắt, 01 máy hàn và 13 cuộn dây điện tổng trị giá 7.200.000 đồng của anh Trần Danh D. Số tài sản trên K mang đi bán, cầm cố thu lợi bất chính 14.400.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của chủ sở hữu, bị cáo giả vờ mượn xe đi để nhằm mục đích chiếm đoạt, cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trương Quang K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Cần áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Trương Quang K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là phù hợp.

2.3. Trong vụ án này, anh Nguyễn Anh T nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave A màu đen bạc, biển kiểm soát: 38B1-252.25 từ Trương Quang K nhưng anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình nhận cầm cố chiếc xe không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Anh T về hành vi trên là phù hợp.

2.4. Đối với anh Hoàng Văn T là người mua các tài sản từ bị cáo Trương Quang K và cho K mượn xe mô tô để chở số tài sản trên đến cửa hàng. Tuy nhiên, anh T không biết nguồn gốc tài sản trên là do phạm tội mà có, không biết K mượn

xe mô tô của mình để chở tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh T là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét T tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng T tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”, “người phạm tội tự thú” đối với hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân ngũ, có thành tích xuất sắc và được tặng thưởng “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo vừa phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vừa phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bởi, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội trước đó, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ có thành tích xuất sắc được tặng thưởng “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo Trương Quang K là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại Đặng Xuân T, Trần Danh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T, anh Hoàng Văn T đã được hoàn trả đầy đủ số tiền mà bị cáo cầm cố xe và bán máy móc, dây điện. Anh T, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave A màu đen bạc, biển kiểm soát: 38B1-252.25, 01 giấy đăng ký xe mang tên Đặng Xuân T trả cho bị hại anh Đặng Xuân T; thu giữ tại anh Hoàng Văn T 01 máy kHn bê tông cầm tay, đã qua sử dụng; 01 máy kHn bê tông cầm tay nhãn hiệu CLASSIC, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông cầm tay màu xám đen, nhãn hiệu LACELA, đã qua sử dụng; 01 máy đục bê tông cầm tay màu xanh xám, nhãn hiệu HUSHI, đã qua sử dụng; 01 máy cắt rãnh bê tông cầm tay màu xanh đen, nhãn hiệu CAOWANG, đã qua sử dụng; 01 máy hàn điện cầm tay màu đỏ có ký hiệu máy ARC-200G, đã qua sử dụng; 01 cuộn

dây điện nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 100 m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm², chưa qua sử dụng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 100 m, dây đơn, ruột đồng, loại 4,0 mm², chưa qua sử dụng; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng, dài 21m, dây đơn, ruột đồng, loại 6,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 20m, dây đơn, ruột đồng, loại 6,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 39m, dây đơn, ruột đồng, loại 4,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 39m, dây đơn, ruột đồng, loại 4,0 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 16m, dây đơn, ruột đồng, loại 2,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 29m, dây đơn, ruột đồng, loại 2,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng xanh, dài 24m, dây đơn, ruột đồng, loại 2,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, dài 29m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh, dài 19m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm²; 01 cuộn dây điện cắt dờ, nhãn hiệu Cadivi, màu vàng, dài 22m, dây đơn, ruột đồng, loại 1,5 mm²; 01 cuộn cáp điện màu đen dài 19m, bên trong có 2 lõi kim loại màu vàng đồng trả lại cho bị hại anh Trần Danh D là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trương Quang K** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Trương Quang K 06 (sáu) tháng tù.**

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trương Quang K** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt: **Trương Quang K 07 (bảy) tháng tù.**

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt **06 (sáu) tháng tù** của tội “**Trộm cắp tài sản**” và **07 (bảy) tháng tù** của tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”, buộc bị cáo Trương Quang K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **13 (mười ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ tạm giam ngày 10/02/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Quang K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng